TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **260**/2024/HS-ST
Ngày 04-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Nguyễn Văn Ba
Bà Lê Thị Ánh Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 230/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Ngọc Q**, sinh năm 2002 tại Cần Thơ; Giới tính: nam; Nơi đăng ký thường trú: khu vực T, phường T, quận T, Thành phố Cần Thơ; Nơi sinh sống: không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn M (đã chết), con bà Võ Thị G (đã chết); Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 05/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự (Bản án số 159/2020/HS-ST). Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 04/01/2022. Bị cáo phạm tội nghiêm trọng khi chưa đủ 18 tuổi nên không coi là có án tích.

Ngày 16/7/2018, bị Công an quận T, thành phố Cần Thơ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (Quyết định số 27609/QĐ-XPVPHC ngày 16/7/2018).

Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/6/2024 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện L đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1998

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Lê Minh C, sinh năm 1997
Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

2/ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 2001
Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

3/ Anh Lê Đắc S, sinh năm 1987
Địa chỉ: Tổ B, khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

4/ Anh Trần Hữu Q1, sinh năm 1975
Địa chỉ: Ấp E, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ngọc Q là người nghiện ma túy và không có nghề nghiệp, có mối quan hệ là bạn bè quen biết với Nguyễn Tuấn A. Vào lúc 15 giờ ngày 08/06/2024, Q hỏi mượn xe mô tô hiệu Suzuki (Satria) màu xanh đen, biển số 67H1-833.47 của Tuấn A để đi công việc cá nhân thì Tuấn A đồng ý. Sau khi mượn xe của Tuấn A, do cần tiền tiêu xài nên Q nảy sinh ý định đem xe mô tô trên đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài. Q điều khiển xe đến tiệm cầm đồ "ông S1" ở xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai cầm cố cho Trần Hữu Q1 được số tiền 2.000.000 đồng sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Q gọi điện cho bạn là Lê Minh C nói có chiếc xe hiệu Suzuki (Satria) màu xanh đen, biển số 67H1-833.47 của một người anh, không có giấy tờ đang cầm ở tiềm cầm đồ, Q nhờ C tìm nơi cầm giúp chiếc xe nêu trên với giá cao hơn, C đồng ý. Đến 23 giờ cùng ngày, C và Q đến tiệm cầm đồ "ông S1", C đưa cho Q 2.500.000 đồng để lấy xe, Q trả cho anh Q1 2.000.000 đồng tiền cầm xe và 100.000 đồng tiền lãi. Sau khi lấy xe ra, C gọi điện cho bạn là Nguyễn Văn L nhờ Lào đem xe mô tô trên đi cầm cố, Lào đồng ý. Lào đem xe mô tô trên đến tiệm cầm đồ "Quốc Sự" ở khu phố M, thị trấn H, huyện N cầm cho anh Lê Đắc S được 20.000.000 đồng, L đưa cho C 17.000.000 đồng và giữ lại 3.000.000 đồng tiền công tiêu xài cá nhân.

Ngày 09/06/2024, Tuấn A đến tìm Q để hỏi xe thì Q nói dối với Tuấn A là "xe cho người khác mượn rồi, để khi nào người ta trả thì đem lên trả lại cho Tuấn A". Sau đó, trong khoảng thời gian từ ngày 09/6/2024 đến ngày 13/6/2024 Q 04 lần liên hệ với C lấy thêm tiền cầm cố xe với tổng số tiền 8.500.000 đồng, cụ thể lần thứ nhất 3.000.000 đồng, lần thứ hai 2.500.000 đồng, lần thứ ba 2.000.000 đồng và lần thứ tư 1.000.000 đồng.

Tổng số tiền Q nhận được khi chiếm đoạt xe của Tuấn A đem đi cầm cố là 13.500.000 đồng. Q trả P 500.000 đồng và C 500.000 đồng tiền mượn từ trước, trả cho Q1 100.000 đồng tiền lãi cầm xe và trả tiền công nhờ C đi cầm xe là 100.000 đồng. Số tiền còn lại 12.300.000 đồng Q sử dụng tiêu xài cá nhân, chơi

game và mua ma túy sử dụng hết. Lào tự giữ lại 3.000.000 đồng tiền hoa hồng, C hưởng 3.600.000 đồng (gồm 3.500.000 đồng C tự trích lại tiền công và 100.000 đồng tiền Q trả tiền công cho C), Quốc hưởng 100.000 đồng tiền lãi cầm cố xe.

Sau đó, Tuấn A nhiều lần liên lạc với Q để đòi xe nhưng Q không có khả năng trả lại xe cho Tuấn A.

Ngày 14/06/2024, Tuấn A đến Công an huyện L trình báo sự việc. Cùng ngày, Q đã đến cơ quan công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình

Tại kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐGTS ngày 19/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận 01 xe mô tô hiệu Suzuki, biển số 67H1—833.47 trị giá 22.000.000 đồng.

Về vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Suzuki, biển số 67H1—833.47 đã thu hồi trả lại cho bị hại Nguyễn Tuấn A.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Tuấn A đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng tiền do anh Lê Đắc S cầm cố xe cho Lào. Hiện anh S đã nhận lại số tiền 3.000.000 đồng tiền Lào giao nộp, còn 17.000.000 đồng anh S không yêu cầu bồi thường.

Tại cáo trạng số 227/CT-VKSLT ngày 09 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Lê Ngọc Q về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bị cáo Lê Ngọc Q phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Về hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Lê Ngọc Q từ 14 tháng đến 16 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Minh C, anh Lê Đắc S vắng mặt; trong giai đoạn điều tra những người này đã có lời khai và không có yêu cầu gì. Do vậy việc vắng mặt của những người đã nêu tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Ngọc Q có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở kết luận:

Lê Ngọc Q và anh Nguyễn Tuấn A có mối quan hệ là bạn bè với nhau. Vào lúc 15 giờ ngày 08/06/2024, Q hỏi mượn xe mô tô hiệu Suzuki (Satria) màu xanh đen, biển số 67H1-833.47 của Tuấn A để đi công việc cá nhân. Sau đó, do cần tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng nên Q đã đem xe mô tô trên đi cầm cố ở tiệm cầm đồ lấy tổng số tiền là 13.500.000 đồng. Số tiền này, Q sử dụng trả nợ, tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết dẫn đến không có khả năng chuộc xe trả lại cho Tuấn A.

Hành vi của bị cáo Lê Ngọc Q đã phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo theo tội danh và khoản, Điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với Lê Minh C, Nguyễn Văn L có hành vi giúp Q cầm cố xe mô tô hiệu Suzuki (Satria) màu xanh đen, biển số 67H1-833.47 và Trần Hữu Q1, Lê Đắc S có hành vi cầm cố xe mô tô cho Q và Lào, nhưng những người này không biết xe mô tô do Q phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L không khởi tố là đúng quy định.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Ngọc Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo Q đã ra đầu thú. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị

cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô hiệu Suzuki biển số 67H1-833.47 Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại anh Nguyễn Tuấn A là đúng quy định.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng Nguyễn Văn L giao nộp, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lê Đắc S là đúng quy định.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Không có ai yêu cầu, nên không xem xét.

[9] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Q nộp lại số tiền 13.500.000 đồng tiền thu lợi từ việc chiếm đoạt xe của Tuấn A để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Buộc Lê Minh C nộp lại số tiền 3.600.000 đồng và Trần Hữu Q1 100.000 đồng là tiền hưởng lợi từ việc cầm cố xe cho Q để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về các vấn đề trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử; Riêng về phần hình phạt Viện kiểm sát đề nghị có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc Q phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Q: **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2024.

2. Về Biện pháp tư pháp: Căn Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo Lê Ngọc Q phải nộp lại số tiền 13.500.000đ (mười ba triệu năm trăm ngàn đồng) để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Buộc anh Lê Minh C nộp lại số tiền 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm ngàn đồng) để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Buộc anh Trần Hữu Q1 nộp lại số tiền 100.000đ (một trăm ngàn đồng) để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Ngọc Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân		**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
Nguyễn Văn Ba	**Lê Thị Ánh Sáng**	**Phạm Ngọc Quyền**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại, người liên quan;
- VKSND huyện Long Thành;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã nơi cư trú của bị cáo;
- Lưu.

Phạm Ngọc Quyền